

Số: 03/2025/QĐST-LĐ

Phù Ninh, ngày 16 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ/V “Yêu cầu tuyên
bố Hợp đồng lao động vô hiệu”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lý Thị Thanh Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Ngọc Minh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia
phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú
Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số:
03/2025/TLST-VDS ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc “yêu cầu tuyên bố hợp
đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc
dân sự số 03/2025/QĐST-VDS ngày 09 tháng 6 năm 2025 gồm những người
tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Lê Huyền P, sinh năm 1993; Địa
chỉ: Khu H, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Đề nghị giải quyết vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH D;

Địa chỉ trụ sở: Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức H - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lương Thị Hồng V, sinh năm 1987 - Chức
vụ: Kế toán trưởng (Đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh Phú Thọ;

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang P1 - Giám đốc Bảo hiểm xã
hội huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt)

3. Chị
Trần Thị T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu G, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Đề
nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người yêu cầu giải quyết việc dân sự, chị Lê Huyền P trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên chị có cho chị Trần Thị Thúy M hồ sơ của chị, mục đích để xin đi làm tại Công ty TNHH D có địa chỉ tại Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ từ tháng 12/2012 và được công ty Đ, sổ bảo hiểm số 2512016398 từ tháng 12/2012 đến tháng 5/2013.

Từ tháng 01/2013 chị có làm tại công ty S có địa chỉ tại: khu công nghiệp Y, Y, Y, Bắc Ninh và được công ty Đ, sổ bảo hiểm số 2516031294 từ tháng 01/2013 đến tháng 8/2015.

Hiện nay, khi đến thời gian thanh toán bảo hiểm xã hội, chị đã phát hiện ra tên trong hồ sơ bảo hiểm của chị trùng với một hồ sơ bảo hiểm khác là sổ BHXH của chị Trần Thị Thúy M tên của chị có số BHXH là 2512016398 mang tên Lê Huyền P làm việc tại Công ty TNHH D. Vì lý do trên nên chị đã không rút được BHXH từ tháng 12/2012 đến tháng 5/2013 do chị Trần Thị Thúy Đ trùng.

Nay chị yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH D và chị Trần Thị T (ký bằng tên của chị) là vô hiệu và đề nghị giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Trần Thị T trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên chị P có cho chị mượn hồ sơ của chị, mục đích để xin đi làm tại Công ty TNHH D có địa chỉ tại Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ từ tháng 12/2012 và được công ty Đ, sổ bảo hiểm số 2512016398 từ tháng 12/2012 đến tháng 5/2013.

Trong thời gian đó chị P có làm tại công ty S có địa chỉ tại: khu công nghiệp Y, Y, Y, Bắc Ninh và được công ty Đ, sổ bảo hiểm số 2516031294 từ tháng 12/2012 đến tháng 5/2013.

Hiện nay, khi đến thời gian thanh toán bảo hiểm xã hội, chị P đã phát hiện ra tên trong hồ sơ bảo hiểm của chị P trùng với một hồ sơ bảo hiểm khác là sổ BHXH của chị mượn tên của chị P có số BHXH là 2512016398 mang tên Lê Huyền P làm việc tại Công ty TNHH D. Vì lý do trên nên chị P đã không rút được BHXH từ tháng 12/2012 đến tháng 5/2013 do chị đóng trùng.

Nay chị yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH D và chị (ký bằng tên của chị Lê Huyền P) là vô hiệu và đề nghị giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D, bà Lương Thị Hồng V trình bày:

Thống 12/2012 Cụng ty TNHH D cú ký hợp đồng lao động với chị Lờ Huyền P, sinh năm 1993 (trờn thực tế là chị Trần Thị T, sinh năm 1995 nhưng cụng ty khụng biết việc đó). Hợp đồng lao động theo đýng quy định phỏp luật.

Sau khi ký hợp đồng, Cụng ty đó tiến hành đúng BHXH cho chị P (trờn thực tế chị T là người trực tiếp lao động) theo số bảo hiểm số 2512016398 mang tờn chị P từ thỏng 12/2012 đến thỏng 5/2013.

Hiện nay chị Lờ Huyền P đề nghị Tũa ỏn tuyền hợp đồng lao động nờu trờn vụ hiệu vỡ theo chị P trỏnh bày là: chị Trần Thị T, sinh năm 1995 đó mượn 01 bộ hồ sơ của chị Lờ Huyền P để xin vào làm việc tại Cụng ty TNHH D. Thời điểm đó chị P đang làm tại Cụng ty S và chị P cú đúng bảo hiểm tại Cụng ty S. Việc chị T dựng hồ sơ của chị P để ký hợp đồng lao động, Cụng ty khụng biết.

Quan điểm của Cụng ty với yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Lờ Huyền P như sau: Đề nghị Tũa ỏn giải quyết việc lao động, tuyền bố hợp đồng lao động giữa Cụng ty và chị Lờ Huyền P (do chị Trần Thị T lấy hồ sơ) là vụ hiệu theo quy định phỏp luật, về việc giải quyết hậu quả hợp đồng vụ hiệu, điều chỉnh tờn trong hồ sơ bảo hiểm cho người lao động thực tế, quan điểm của cụng ty là yêu cầu giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho Cụng ty TNHH D cũng như cỏc đường sự khỏc.

Hiện nay hồ sơ xin việc trong đó cú Hợp đồng lao động của Cụng nhõn thời điểm năm 2012-2013 Cụng ty khụng cũn lưu giữ nờn khụng cung cấp cho Tũa ỏn hợp đồng lao động được.

Ngoài ra do công việc bận ỏn Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong tất cả các phiên họp và quá trình giải quyết vụ việc tại Tòa án.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh Phú Thọ, ông Bùi Quang P1 trình bày:

Qua rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, chúng tôi phát hiện trường hợp bà Lê Huyền P, sinh ngày 12/01/1993 - căn cước công dân số 025193006179, địa chỉ: Khu H, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ có hai sổ sổ bảo hiểm xã hội, bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 12/2012 đến tháng 5/2013 cụ thể:

Số sổ 1: 2516031294 được cấp lần đầu tại công ty TNHH H1, Khu J3+J4, Khu công nghiệp T, xã V, Huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Số sổ 2: 2512016398 được cấp tại Công ty TNHH D, Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Tháng 12/2013 bà Trần Thị T (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH D và tham gia BHXH theo mã số 2512016398. Thời điểm từ tháng 10/2011 đến tháng 09/2012 bà Lê Huyền P đang làm việc và có tham gia BHXH tại Công ty TNHH H1, Khu J3+J4, Khu công nghiệp T, xã V, Huyện Đ, thành phố Hà Nội; tháng 01/2013 đến tháng 8/2015 bà P tham gia BHXH tại Công ty S - Khu công nghiệp Y, Y, Y, Bắc Ninh; từ tháng 11/2015 đến tháng 12/2015 bà P tham gia BHXH tại Công ty TNHH I - Khu công nghiệp Q - M - Hà Nội, từ tháng 05/2016 đến 01/2017 tham gia BHXH tại Công ty H2 - P - P - Vĩnh Phúc; từ tháng 04/2017 đến tháng 09/2017 tham gia BHXH tại Công ty TNHH N - Khu công nghiệp P, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; từ tháng 07/2019 đến tháng 05/2020 - tháng 10/2020 đến tháng 04/2021 tham gia BHXH tại Công ty TNHH E - xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ và từ tháng 07/2021 đến tháng 01/2024 tham gia BHXH tại Công ty TNHH H3 - Khu công nghiệp P - xã H - thị xã P - tỉnh Phú Thọ theo mã số 2516031294.

Nay bà Lê Huyền P trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho bà Trần Thị Thúy M hồ sơ để đi làm, cụ thể bà Trần Thị T có quan hệ quen biết với bà Lê Huyền P nên có cho mượn 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên của bà Lê Huyền P để xin vào làm tại Công ty TNHH D. Trong thời gian bà Trần Thị T làm việc dưới tên bà Lê Huyền P tại Công ty TNHH D, thì bà Lê Huyền P đang làm việc tại các Công ty: Công ty TNHH H1, Công ty S, Công ty TNHH I, Công ty H2, Công ty TNHH N, Công ty TNHH E, Công ty TNHH H3, vì vậy người ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D là Trần Thị T.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH cho người lao động theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc bà Lê Huyền P có 02 sổ BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Quan điểm của B về yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lê Huyền P như sau:

Đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động mà bà Trần Thị Thúy M hồ sơ của bà Lê Huyền P, đăng ký mang tên Lê Huyền P từ tháng 12/2012 đến tháng 5/2013 tại Công ty TNHH D là vô hiệu. Điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2012 đến tháng 5/2013 tại Công ty TNHH D mang tên Lê Huyền P sang cho bà Trần Thị T, sinh ngày 26/3/1995 với số sổ bảo hiểm xã hội là 2512016398.

Ngoài ra do điều kiện công việc bận nên Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh Phú Thọ đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong phiên họp giải quyết việc dân sự trên của Tòa án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh phát biểu ý kiến và đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 19 Bộ luật lao động 2012; Điều 389, Điều 132 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Huyền P. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Lê Huyền P (do chị Trần Thị Thúy K) là vô hiệu toàn bộ và đề nghị Tòa án yêu cầu Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh Phú Thọ điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2012 đến tháng 5/2013 tại Công ty TNHH D mang tên Lê Huyền P sang cho chị Trần Thị T với số sổ bảo hiểm xã hội là 2512016398.

Về lệ phí: Chị Lê Huyền P phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội trùng, đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 33 Bộ luật tố tụng Dân sự. Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Lê Huyền P được ký kết tại trụ sở Công ty TNHH D thuộc Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh Phú

Thọ nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

Đối với yêu cầu của chị Lê Huyền P đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D VINAVới chị Lê Huyền P (do chị Trần Thị T ký kết) là vô hiệu. Xét thấy: Chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH D là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân được tuyển dụng theo đúng quy định của Bộ luật lao động. Về chủ thể trong giao kết hợp đồng: Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH D là người sử dụng lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ có quyền ký kết hợp đồng, trong đó người lao động là chị Trần Thị T đã lấy hồ sơ của chị Lê Huyền P để tham gia giao kết hợp đồng, không trung thực và lừa dối trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ cá nhân cho Công ty nên đã vi phạm nguyên tắc “trung thực” và không đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng theo quy định tại điều 132, điều 389 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 điều 19 Bộ luật lao động năm 2012. Vì vậy, yêu cầu của chị Lê Huyền P đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Lê Huyền P (do chị Trần Thị Thúy K) là vô hiệu toàn bộ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về xử lý hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Do việc ký kết hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Lê Huyền P (do chị Trần Thị Thúy K) là không đúng quy định của pháp luật dẫn đến hậu quả là hiện nay chị P có 2 sổ sổ bảo hiểm xã hội là: Sổ sổ bảo hiểm 2516031294 được cấp lần đầu tại công ty TNHH H1, Khu J3+J4, Khu công nghiệp T, xã V, Huyện Đ, thành phố Hà Nội và sổ sổ bảo hiểm xã hội 2512016398 được cấp tại Công ty TNHH D, Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ với thời gian trùng đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2012 đến tháng 5/2013.

Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc lao động đều thống nhất đề nghị Tòa án yêu cầu Bảo hiểm xã hội huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 12/2012 đến tháng 5/2013 tại Công ty TNHH D từ chị Lê Huyền P sang chị Trần Thị T. Xét yêu cầu của các đương sự là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động thực tế nên cần chấp nhận. Cần thiết điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2012 đến tháng 5/2013 tại Công

ty TNHH D VINAvới số sổ bảo hiểm xã hội 2512016398 mang tên Lê Huyền P sang tên chị Trần Thị T, sinh ngày 26/3/1995.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu là chị Lê Huyền P phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 33; điểm d khoản 2 điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; điều 149, điều 370; điều 371; điều 372; điều 401; điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 điều 19 Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ điều 389; điều 132 của Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ vào khoản 1 điều 37 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Huyền P.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Lê Huyền P, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu H, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ (do chị Trần Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu G, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ ký) là vô hiệu toàn bộ.

- Về xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh Phú Thọ điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2012 đến tháng 5/2013 tại Công ty TNHH D với số sổ bảo hiểm xã hội 2512016398 mang tên Lê Huyền P sang tên Trần Thị T, sinh ngày 26/3/1995.

2. Về lệ phí: Chị Lê Huyền P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2024 số 0000547 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị Lê Huyền P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lý Thị Thanh Huyền